

Khi bạn chơi Liên Minh Huyền Thoại: Tốc Chiến, tựa game MOBA được mong chờ nhất. Dưới đây hãy cùng bài viết tìm hiểu chi tiết ngọc bổ trợ Tốc chiến để chơi hiệu quả nhất nhé!

I. Giới thiệu

Hệ thống sẽ chia làm 4 điểm then chốt bao gồm như sau:

- Bảng ngọc chính (Keystones)
- Bảng ngọc Cảm Hứng (Inspiration)
- Bảng ngọc Hồi Phục (Resolve)
- Bảng ngọc Áp Đảo

Mỗi điểm Then Chốt sẽ được lựa chọn 1 điểm ngọc, chi tiết ở các mục dưới nhé!

Các điểm ngọc sẽ được mở theo cấp độ của người chơi, bạn hãy tận dụng khả năng sáng tạo của mình để tạo ra những bộ ngọc phù hợp và mạnh mẽ nhất!

II. Điểm ngọc chính 1. Chinh phục



Chinh Phục

Nhận cộng dồn thích ứng khi đánh trúng tướng bằng các đòn tấn công hoặc đòn tấn công riêng biệt, cộng dồn tối đa 5 lần. Khi cộng dồn full, gây thêm 10% sát thương thích ứng lên tướng.

Điểm cộng dồn: 2 – 6 sát thương vật lý hoặc 4 – 12 sát thương phép trong 8 giây.

2. Sốc Điện



Sốc Điện

Để có thể đánh trúng một tướng bằng 3 đòn đánh hoặc kỹ năng riêng biệt trong 3 giây sẽ gây thêm sát thương thích ứng.

Sát thương: 30 – 184 (+40% sát thương vật lý, +25% sát thương phép).

Thời gian hồi chiêu: 25 giây.

3. Aery



Aery

Đối với các đòn tấn công của bạn đưa Aery tới chỗ mục tiêu, gây sát thương lên kẻ thù hoặc che chắn cho đồng minh.

Sát thương: 10 – 60 (+20% sát thương vật lý +10% sát thương phép).

Lá chắn: 20 – 120 (+40% sát thương vật lý +20% sát thương phép).

4. Quyền năng bất diệt



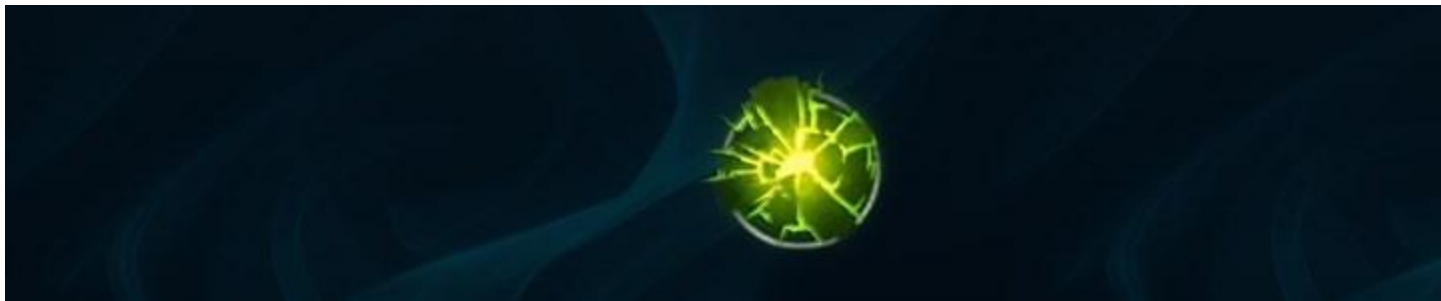
Quyền Năng Bất Diệt

Cứ mỗi lần cứ 4 giây trong trận chiến, đòn tấn công tiếp theo lên tướng sẽ được tăng cường dựa trên lượng máu tối đa của bạn.

Hồi máu: 2% máu tối đa của bạn. Tăng vĩnh viễn máu của bạn lên 5.

Sát thương cộng thêm: 4% máu tối đa của bạn, sát thương phép lên tướng tầm xa, hiệu ứng giảm 60%.

5. Dư chấn



Dư Chấn

Sau khi làm bất động tướng địch, nhận giáp và gây sát thương phép xung quanh bạn.

Giáp: +50 giáp và 50% giáp cộng thêm, +50 kháng phép và 50 kháng phép cộng thêm trong 2,5 giây.

Sát thương: 12 – 110 (+4% máu tối đa, sát thương phép).

Thời gian hồi chiêu: 35 giây

6. Bước chân thần tốc



Bước Chân Thần Tốc

Để chuyển tấn công sẽ tích lũy năng lượng cộng dồn. Khi 100 điểm cộng dồn, đòn đánh tiếp theo sẽ hồi máu cho bạn và tăng tốc độ di chuyển.

Hồi máu: 15 – 85 (+30% sát thương vật lý +30% sát thương phép).

Tốc độ di chuyển cộng thêm: 20% trong 1 giây.

7. Suối nguồn sinh mệnh



Suối nguồn sinh mệnh

Nên đánh dấu tướng địch, đồng minh tấn công các tướng bị đánh dấu sẽ được hồi máu dựa trên lượng máu của bạn.

Hồi máu: bằng 3% máu tối đa của bạn trong 2 giây.

Thời gian đánh dấu: 4 giây.

8. Đồng xu cổ đại



Đồng xu cổ đại

Sau khi bạn sử dụng một kỹ năng, kỹ năng tiếp theo của bạn tấn công tướng địch sẽ cho bạn một hiệu ứng vật phẩm ngẫu nhiên.

Thời gian hồi chiêu: 25 giây

III. Bảng Ngọc Áp Đảo 1. Brutal



Brutal

Nhận 7 sát thương vật lý và 2% xuyên giáp hoặc 14 sát thương phép và 2% xuyên kháng phép (thích ứng).

2. Gathering Storm (Cuồng phong tích tụ)



Cuồng phong tích tụ

Cứ mỗi lần sau 2 phút, nhận được 2 sát thương vật lý hoặc 4 sát thương phép (thích ứng).

3. Hunter Vampirism (Thợ săn tham lam)



Thợ Săn Tham Lam

Nhận 2% hút máu vật lý hoặc 2% hút máu phép. Những lần bạn hạ gục tướng duy nhất tăng 2 sát thương vật lý với 1% hút máu vật lý hoặc 4 sát thương phép với 1% hút máu phép. (thích ứng).

4. Triumph (Đắc thắng)



Đắc Thắng

Bạn nên tham gia hạ gục kẻ địch phục hồi 10% lượng máu đã mất. Gây thêm 3% sát thương lên những kẻ địch dưới 35% máu.

5. Weakness



Weakness

Để có thể làm giảm tốc độ di chuyển của tướng địch khiến chúng phải chịu nhiều sát thương hơn.

6. Champion



Champion

Nhận 10% sát thương mỗi khi hạ gục tướng. Mất 5% mỗi khi bạn chết cho đến khi phần thưởng biến mất.

IV. Bảng ngọc Resolve (Hồi phục) 1. Backbone



Backbone

Khi nhận 10 giáp hoặc 10 kháng phép, dựa trên bất kỳ chỉ số nào bạn có ít hơn.

2. Kiểm soát điều kiện



Kiểm Soát điều kiện

Sau khi nhận thêm 8 giáp và kháng phép sau 5 phút của trận đấu.

3. Hunter Titan



Hunter Titan

Còn nhận 20 máu tối đa. Những lần hạ gục tướng duy nhất giúp tăng 20 máu tối đa và 4% độ bền.

4. Spirit Walker



Spirit Walker

Nếu nhận 50 máu tối đa và 20% kháng làm chậm.

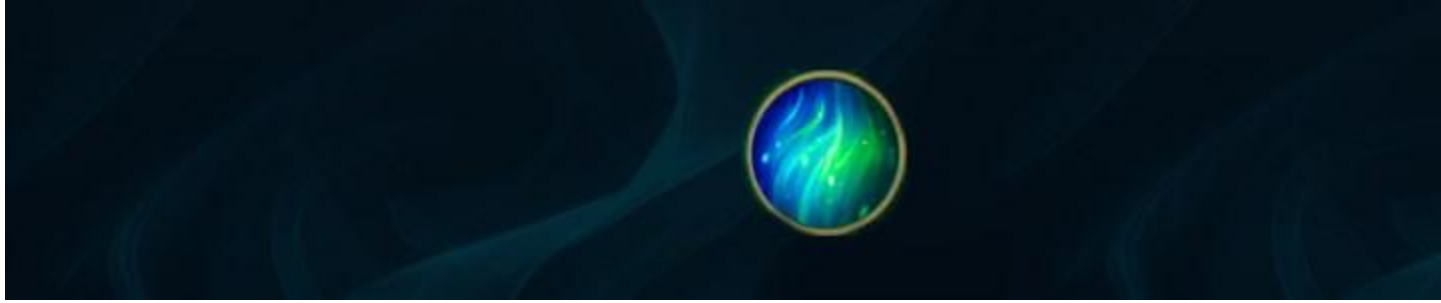
5. Loyalty



Loyalty

Để nhận được 2 giáp và 5 kháng phép. Tướng đồng minh gần nhất của bạn nhận được 5 giáp và 2 kháng phép.

6. Regeneration (Hồi Phục)



Regeneration

Mỗi lần sau 3 giây, hồi 2% máu hoặc năng lượng dựa trên tỷ lệ phần trăm nào thấp hơn.

IV. Bảng ngọc Inspiration (Cảm hứng) 1. Pathfinder



Pathfinder

Để có thể tăng 8% tốc độ di chuyển trong bụi rậm, rừng rậm và sông khi ngoài giao tranh.

2. Mastermind



Mastermind

Có thể gây thêm 10% sát thương thực lên quái và trụ. Kiếm thêm 100 vàng và 500XP khi nhận hoặc hỗ trợ thực hiện các mục tiêu này.

3. Hunter Genius (Thợ Săn Tài Tình)



Hunter Genius

Để nhận 2,5% giảm thời gian hồi chiêu. Tương đương nhất hạ gục giảm 1,5% thời gian hồi chiêu.

4. Sweet Tooth



Sweet Tooth

Tăng 25% khả năng chữa lành của Quả Phục Hồi, Mỗi quả cũng cung cấp 20 vàng.

5. Pack Hunter



Pack Hunter

Khi gần tướng đồng minh, nhận 2% tốc độ di chuyển. Đối với mỗi đồng minh duy nhất mà bạn tham gia vào một cuộc triệt hạ, bạn nhận được 50 vàng và đồng minh nhận được 50 vàng.

6. Manaflow Band (Dải băng năng lượng)



Dải băng năng lượng

Để có thể đánh trúng tướng địch bằng kỹ năng hoặc đòn tấn công cường hóa sẽ tăng vĩnh viễn 30 năng lượng, tối đa 300 năng lượng.

Hy vọng với thông tin bài viết trên đây chi tiết bảng ngọc Liên Minh Tốc chiến. Hãy cùng build cho riêng mình bảng ngọc thật chất và chiến thôi nào!

via TOCCHIENHUYENTHOAI.COM

<https://tocchienthuyenthoai.com/chi-tiet-bang-ngoc-trong-lien-minh-toc-chien-diem-then-chot-2021/>